

**HÒA AN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 20/4/2021

V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hương Giang

2. Ông Trần Quang Thuận

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 79/2021/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2021/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phòng Nhật P, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: Số 77, phố 2, ấp 4, xã Phú Vinh, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

2. *Bị đơn:* Anh Sỳ Tsùng Ph, sinh năm: 1981.

Địa chỉ: Số 27, phố 6, ấp 2, xã Phú Lợi, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

(Chị P và anh Ph có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 19/02/2021, bản tự khai, đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt và yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải ngày 03/3/2021 nguyên đơn chị Phòng Nhật P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Ph tự nguyện kết hôn năm 2010, có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã Phú Vinh, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 118 ngày 30/8/2010 (quyển số 01/2009). Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc không được bao lâu thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Ph không có trách nhiệm với vợ con, thường xuyên ăn nhậu với bạn bè, không lo làm ăn, về nhà là cãi nhau với vợ, xúc phạm và không tôn trọng vợ. Vì vậy vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ năm 2018. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Ph.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên là Sỳ Tuệ Như, sinh ngày 29/11/2010 và Sỳ Tuệ Ngân, sinh ngày 20/11/2018. Khi ly hôn, chị yêu cầu được

trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 con chung. Chị yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con 3.000.000đ/tháng/con chung; tổng cộng 6.000.000đ/tháng từ khi có bản án, quyết định của Tòa án cho đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, chị P đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt do bận công việc không đến Tòa án làm việc được.

- Theo biên bản ghi lời khai ngày 03/3/2021, đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt và yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải ngày 03/3/2021 bị đơn anh Sỳ Tsùng Ph trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị P tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2009 đến năm 2010 mới đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã Phú Vinh, được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 30/8/2010. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không còn hợp nhau trong cuộc sống thường ngày nên không có tiếng nói chung. Nay chị P yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì anh đồng ý ly hôn với chị P.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên là Sỳ Tuệ Như, sinh ngày 29/11/2010 và Sỳ Tuệ Ngân, sinh ngày 20/11/2018. Khi ly hôn, anh đồng ý giao cả 02 con chung cho chị P được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con 3.000.000đ/tháng/con chung; tổng cộng 6.000.000đ/tháng/02 con chung từ khi có bản án, quyết định của Tòa án cho đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, anh Ph yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

- Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Việc tuân theo quy định pháp luật của Thẩm phán và của Hội đồng xét xử: Thẩm phán và Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của đương sự: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chấp hành đúng quy định tại điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Thẩm quyền giải quyết vụ án, quan hệ pháp luật, thời hiệu khởi kiện, tư cách đương sự, thời hạn chuẩn bị xét xử, tổng đạt văn bản tố tụng, giao hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu: Tòa án xác định đúng theo quy định của pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng chị P và anh Ph đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, khả năng đoàn tụ không có nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị P. Đề nghị cho chị P được ly hôn với anh Sỳ Tsùng Ph.

Về con chung: Anh Ph đồng ý giao cả hai con chung cho chị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn, anh Ph đồng ý cấp dưỡng nuôi con 3.000.000đ/tháng/con chung; tổng cộng 6.000.000đ/tháng/02 con chung.

Cháu Như có nguyện vọng được ở cùng mẹ. Do vậy, đề nghị giao con chung cho chị P nuôi dưỡng và buộc anh Ph cấp dưỡng nuôi con chung tổng cộng 6.000.000đ/tháng/02 con chung.

Anh Ph và chị P được quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung được đảm bảo thực hiện theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

Về án Ph: Chị Phòng Nhật P phải chịu tiền án Ph hôn nhân gia đình sơ thẩm. Anh Sỹ Tsùng Ph phải chịu tiền án Ph cấp dưỡng nuôi con theo quy định của Nghị quyết 326 về án Ph, lệ Ph Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn chị Phòng Nhật P và bị đơn anh Sỹ Tsùng Ph có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về thẩm quyền: Bị đơn anh Sỹ Tsùng Ph cư trú tại xã Phú Lợi, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ theo khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ pháp luật: Chị Phòng Nhật P khởi kiện yêu cầu ly hôn, yêu cầu giải quyết việc nuôi con nên quan hệ pháp luật được xác định là “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về luật áp dụng: Chị Phòng Nhật P và anh Sỹ Tsùng Ph đăng ký kết hôn năm 2010 nên áp dụng luật hôn nhân và gia đình năm 2000 để giải quyết vụ án.

[5] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phòng Nhật P và anh Sỹ Tsùng Ph tự nguyện kết hôn, hôn nhân không vi phạm điều cấm của pháp luật, đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phú Vinh và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2010 nên được công nhận hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị P: Chị P xin ly hôn với lý do vợ chồng thường xuyên bất đồng ý kiến, đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng đã ly thân từ năm 2018 và hiện nay chị không còn tình cảm với anh Ph. Anh Ph cũng thừa nhận vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ và đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Xét thấy, Điều 18 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 quy định “Vợ chồng chung thủy, thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc, bền vững”. Tuy nhiên, chị P và anh Ph không còn sống chung với nhau từ năm 2018, không quan tâm, chăm sóc, không thực hiện quyền nghĩa vụ chung của vợ chồng. Nên có đủ cơ sở kết luận vợ chồng chị P và anh Ph thật sự mâu thuẫn, không có khả năng đoàn tụ. Vì vậy, chị P xin ly hôn với anh Ph là có căn cứ, phù

hợp quy định tại Điều 89, 91 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 nên chấp nhận.

Về con chung: Chị P và anh Ph có 02 con chung là Sý Tuệ Như, sinh ngày 29/11/2010 và Sý Tuệ Ngân, sinh ngày 20/11/2018 hiện đang do chị P nuôi dưỡng. Chị P có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung, anh Ph cũng đồng ý giao con chung cho chị P nuôi dưỡng sau ly hôn. Cháu Như có nguyện vọng ở với chị P. Do đó, giao cả 02 con chung cho chị P trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng sau ly hôn.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị P yêu cầu cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 3.000.000đ/tháng/con chung; tổng cộng 6.000.000đ/tháng/02 con chung. Anh Ph đồng ý với mức cấp dưỡng này. Do đó buộc anh Ph cấp dưỡng nuôi con 6.000.000đ/tháng cho cả 02 con chung. Thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 04/2021 đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Vì quyền lợi của con chung, anh Ph có quyền thăm, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Chị P, anh Ph có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 92, 93, 94 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000.

Về tài sản chung và nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về án Ph hôn nhân và gia đình: Chị P phải chịu 300.000đ tiền án Ph hôn nhân gia đình sơ thẩm. Anh Ph phải chịu 300.000đ tiền án Ph cấp dưỡng nuôi con theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án Ph, lệ Ph Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 68, Điều 147, Điều 207, Điều 227, Điều 228, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 89, 91, 92, 93, 94 của Luật hôn nhân gia đình năm 2000;

Áp dụng Điều 131 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án Ph, lệ Ph Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phòng Nhật P. Chị Phòng Nhật P được ly hôn với anh Sý Tsùng Ph.

2. Về con chung: Giao cả 02 con chung là cháu Sý Tuệ Như, sinh ngày 29/11/2010 và cháu Sý Tuệ Ngân, sinh ngày 20/11/2018 cho chị Phòng Nhật P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau ly hôn.

Anh Ph có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con tổng cộng 6.000.000đ/tháng/02 con chung. Thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 04/2021 đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Anh Sỳ Tsùng Ph có quyền thăm, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, chị P và anh Ph có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án Ph hôn nhân và gia đình: Chị Phòng Nhật P phải chịu 300.000đ tiền án Ph hôn nhân gia đình sơ thẩm. Anh Sỳ Tsùng Ph phải chịu 300.000đ tiền án Ph cấp dưỡng nuôi con. Số tiền 300.000đ tạm ứng án Ph chị Phòng Nhật P đã nộp theo biên lai số 0005541 ngày 03/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ được chuyển thành tiền án Ph. Chị Phòng Nhật P đã nộp đủ án Ph.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Phòng Nhật P và anh Sỳ Tsùng Ph được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Thanh Hà

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;

- Các đương sự;
- UBND xã Phú Vinh;
- Lưu.

Phan Thanh Hà